

TUẦN 21

❖ HS viết tựa bài vào vở V3

Thứ tư ngày 18 tháng 3 năm 2020

Tập đọc – Kể chuyện

Ông tổ nghề thêu

Câu 1: Trả lời : Hồi nhỏ, Trần Quốc Khái rất ham học. Cậu học cả khi đi đốn củi, lúc kéo vó tôm. Tối đến, cậu bắt đom đóm bỏ vào vỏ trứng làm đèn để đọc sách.

Câu 2: Trả lời : Để thử tài sứ thần Việt Nam, vua Trung Quốc sai dựng một cái lầu cao, mời ông lên chơi, rồi cất thang đi và chờ xem ông xử trí ra sao với hai pho tượng Phật, hai cái lọng, một bức trướng thêu ba chữ "Phật trong lòng" và một vò nước.

Câu 3:

a) Để sống ?

- Trần Quốc Khái đọc bức trướng và hiểu ra ý nghĩa của ba chữ "Phật trong lòng" là có thể ăn tượng Phật vào trong bụng. Bức tượng Phật bằng chè lam và vò nước đã giúp ông có thức ăn, thức uống khi ở trên lầu.

b) Để không bỏ phí thời gian ?

- Để không bỏ phí thời gian, ông tìm tòi quan sát và học được cách thêu, cách làm lọng.

c) Để xuống đất bình an vô sự ?

- Ông quan sát thấy dơi xoè cánh chao đi chao lại như những chiếc lá bay, ông liền ôm lọng nhảy xuống bình an vô sự.

Câu 4: Trả lời: Trần Quốc Khái được suy tôn là ông tổ nghề thêu vì khi về nước ông đã truyền dạy nghề thêu cho dân ta, làm cho nghề này lan rộng ra khắp nơi trong đất nước. **HS viết tựa bài, tự kể lỗi và viết đoạn 1 bài Ông tổ nghề thêu vào V2.**

Thứ năm ngày 19 tháng 3 năm 2020

Chính tả

Ông tổ nghề thêu

*** Hoạt động 2:** Hs làm bài tập trong Vở bài tập Tiếng Việt trang 12.

1. **chăm** chỉ – **trở** thành – **trong** – **triều** đình – **trước** thử thách – xử **trí** – làm **cho** – kính **trọng** – nhanh **trí** – **truyền** lại – **cho** nhân dân.

2. **nhỏ** – **đã** – **nổi** tiếng – **tuổi** – **đổ** – tiến **sĩ** – **hiểu** rộng – cần **mẫn** – lịch **sử** – **cả** thơ – **lần** văn xuôi – **của**

❖ HS viết tựa bài vào vở V3

Thứ năm ngày 19 tháng 3 năm 2020

Tập đọc – Kể chuyện

Bàn tay cô giáo

Câu 1: Trả lời : Từ mỗi tờ giấy có màu khác nhau, cô giáo đã làm ra chiếc thuyền, mặt trời, mặt nước.

Câu 2: Trả lời : Cô giáo đã cắt dán bức tranh mô tả cảnh biển lúc bình minh có mặt trời hồng mới mọc, toả ra nhiều tia nắng mới, có mặt nước biển xanh đang dập dềnh vỗ sóng cùng con thuyền đang lướt sóng ra khơi.

Câu 3: Trả lời : Em hiểu hai dòng thơ cuối bài có ý nghĩa như sau : Cô giáo có đôi bàn tay rất khéo léo và đầy sáng tạo. Hai bàn tay như có phép màu của cô đã giúp các em biết thêm được nhiều điều mới lạ, bổ ích.

Thứ sáu ngày 20 tháng 3 năm 2020

Chính tả

Bàn tay cô giáo

* **Hoạt động 2:** Hs làm bài tập trong Vở bài tập Tiếng Việt trang 15.

1. **trí thức – chuyên – trí óc – chế tạo – chân tay – trí thức – trí tuệ .**
2. **ở đâu – cũng – những – kĩ sư – kĩ thuật – kĩ sư – sản xuất – xã hội – bác sĩ – chữa bệnh.**

❖ **HS viết tựa bài, viết bài 2 và câu trả lời bài 3 vào V2.**

Thứ sáu ngày 20 tháng 3 năm 2020

Luyện từ và câu

Nhân hóa. Ôn tập cách đặt và trả lời câu hỏi “ở đâu”

1/ a- Dùng bút chì gạch dưới các từ chỉ sự vật có trong bài:

Ông trời bật lửa

Chi mây vừa kéo đến

Trăng sao tròn cả rồi

Đất nóng lòng chờ đợi

Xuống đi nào, mưa ơi!

Mưa! Mưa xuống thật rồi

Đất hả hê uống nước

Ông sấm vỗ tay cười

Làm bé bừng tỉnh giấc.

Chớp bỗng lòe chói mắt

Soi sáng khắp ruộng vườn

Ơ! Ông trời bật lửa

Xem lúa vừa trở bông.

b- Điền tiếp vào chỗ chấm trong bảng dưới đây:

Tên sự vật được nhân hóa	Cách nhân hóa	
	Các sự vật được gọi bằng	Các sự vật được tả bằng những từ ngữ
Mặt trời	ông	bật lửa
Mây	chị	kéo đến
Trăng sao		tròn cả rồi
Đất		Nóng lòng chờ đợi. Hả hê uống nước.

Sắm	ông.	vỗ tay cười
Chớp		lòe chói mắt

c- Trong câu “Xuống đi nào mưa ơi!” tác giả nói với mưa thân mật như thế nào?

. Trong câu “ Xuống đi nào mưa ơi!”, tác giả nói với mưa thân mật như đang nói với người vậy.

2/ Gạch dưới bộ phận câu trả lời cho câu hỏi “Ở đâu?”

a- Trần Quốc Khải quê ở huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây.

M: Trần Quốc Khải quê ở huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây.

b- Ông học được nghề thêu ở Trung Quốc trong một lần đi sứ.

c- Để tưởng nhớ công lao của Trần Quốc Khải, nhân dân lập đền thờ ở quê hương ông.

3- Đọc lại bài tập đọc Ở lại với chiến khu và trả lời câu hỏi:

Câu hỏi	Trả lời
a) Câu chuyện kể trong bài diễn ra khi nào và ở đâu?	M: câu chuyện kể trong bài diễn ra vào thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp, ở chiến khu.
b) Trên chiến khu, các chiến sĩ liên lạc nhỏ tuổi sống ở đâu?	Trên chiến khu, các chiến sĩ liên lạc nhỏ tuổi sống ở lán.
c) Vì lo cho các chiến sĩ nhỏ tuổi, trung đoàn trưởng khuyên họ về đâu?	Vì lo cho các chiến sĩ nhỏ tuổi, trung đoàn trưởng khuyên họ trở về nhà sống với gia đình.

*** HS trình bày vào vở V2:**

Thứ bảy ngày 21 tháng 3 năm 2020

Tập làm văn

NÓI VỀ TRÍ THỨC.

NGHE – KỂ: NÂNG NIU TỪNG HẠT GIỐNG

❖ GỢI Ý ĐÁP ÁN MÔN TẬP LÀM VĂN TUẦN 21:

Bài tập 1:

- **Tranh 1: Nghề nghiệp:** bác sĩ.

Công việc đang làm: bác sĩ đang khám bệnh cho một cậu bé.

- **Tranh 2: Nghề nghiệp:** kĩ sư cầu đường.

Công việc đang làm: Họ đang đứng trước mô hình một chiếc cầu hiện đại sắp được xây dựng. Họ trao đổi, bàn bạc về cách thiết kế cầu sao cho tiện lợi, hợp lí và tạo được vẻ đẹp cho thành phố.

- **Tranh 3: Nghề nghiệp:** giáo viên(cô giáo)

Công việc đang làm: Cô đang giảng bài cho học sinh.

- **Tranh 4: Nghề nghiệp:** những nhà nghiên cứu.

Công việc đang làm: Họ đang chăm chú làm việc (nghiên cứu) trong phòng thí nghiệm.

Bài tập 2:

a/ Viện nghiên cứu nhận được quà gì ? (Viện nghiên cứu nhận được quà là mười hạt giống)

b/ Vì sao ông Lương Định Của không đem gieo ngay cả mười hạt giống? (Vì lúc ấy trời rất rét. Nếu đem gieo, những hạt giống nảy mầm rồi sẽ chết rét.)

c/ Ông Lương Định Của đã làm gì để bảo vệ giống lúa? (Ông chia mười hạt thóc giống làm hai phần. Năm hạt, ông đem gieo trong phòng thí nghiệm. Còn năm hạt kia, ông ngâm nước ấm, gói vào khăn, tối tối ủ trong người, trùm chăn ngủ để hơi ấm của cơ thể làm cho thóc nảy mầm.)